

Số: 504/QĐ-TA-TĐKT

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng Khoa học - Sáng kiến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 13/12/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-TANDTC ngày 24/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học – Sáng kiến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học - Sáng kiến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Hội đồng Khoa học – Sáng kiến, Chánh Văn phòng, Chánh tòa các Tòa Chuyên trách, Trưởng phòng các Phòng trực thuộc, Chánh án Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk; toàn thể cán bộ, công chức, người lao động Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Vụ TĐKT TANDTC;
- Ban TĐKT tỉnh Đắk Lắk (Sở Nội vụ);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TTĐ.

CHÁNH ÁN



Nguyễn Duy Hữu

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Khoa học – Sáng kiến

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 504/QĐ-TA-TĐKT

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về sáng kiến, giải pháp công tác; nguyên tắc và điều kiện xét, đề nghị công nhận; Hội đồng Khoa học – Sáng kiến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hồ sơ xét, đề nghị công nhận, trình tự, thủ tục xét, công nhận sáng kiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, người lao động Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật (gọi chung là sáng kiến) được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk công nhận.

2. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động, sáng tạo của mình.

3. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến; đối với những sáng kiến có đồng tác giả cùng đóng góp trí tuệ, sức lao động với tỷ lệ tương đương với tỷ lệ đóng góp của tác giả sáng kiến thì chỉ có thể công nhận tối đa 3 người là tác giả sáng kiến.

4. Xét công nhận sáng kiến là hoạt động của Hội đồng Khoa học – Sáng kiến thẩm định, đánh giá sáng kiến và đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định công nhận.

Điều 4. Nguyên tắc xét, đề nghị công nhận sáng kiến

Dân chủ, khách quan, công bằng, công khai và đúng thực chất.

Chương II

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC – SÁNG KIẾN

Điều 5. Hội đồng Khoa học – Sáng kiến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

1. Hội đồng Khoa học – Sáng kiến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định thành lập có trách nhiệm giúp Chánh án xem xét và đánh giá kết quả đạt được của sáng kiến.

2. Thành phần Hội đồng Khoa học – Sáng kiến gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là đại diện lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ, thanh tra và Thi đua khen thưởng;

c) Các Ủy viên Hội đồng là những cá nhân trong cơ quan có trình độ, kinh nghiệm trong công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học do Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định;

d) Hội đồng có từ 3 đến 5 thành viên.

3. Bộ phận Thường trực giúp việc cho Hội đồng là Phòng Tổ chức cán bộ, thanh tra và Thi đua khen thưởng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 6. Nhiệm vụ Hội đồng

1. Hội đồng có nhiệm vụ giúp Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, đánh giá và công nhận các sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Tham mưu Chánh án thực hiện các chính sách, các biện pháp phù hợp để đẩy mạnh hoạt động sáng kiến trong phạm vi Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk.

3. Tuyên truyền, phổ biến về nội dung, giải pháp, cách làm hay của sáng kiến đã được công nhận để các đơn vị khác nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc xét, đề nghị công nhận sáng kiến theo thẩm quyền.

3. Các thành viên Hội đồng làm việc độc lập trong quá trình thẩm định, đánh giá; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng về ý kiến, kiến nghị và đề xuất của mình.

4. Quyết định của Hội đồng được thông qua khi có 2/3 số thành viên Hội đồng thống nhất.

Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ vào tháng 10 hàng năm.

2. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức cuộc họp bất thường. Hội đồng có thể mời một số cá nhân khác có chuyên môn về lĩnh vực của sáng kiến, lãnh đạo đơn vị có cá nhân được xét sáng kiến có thể được tham dự cuộc họp nhưng không được tham gia bỏ phiếu đề nghị.

3. Các cuộc họp của Hội đồng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.

Điều 9. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng

1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị; tổng hợp, xem xét, gửi hồ sơ, tài liệu cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi họp và phục vụ phiên họp Hội đồng.

2. Sau khi phiên họp của Hội đồng kết thúc, Thường trực Hội đồng hoàn thiện biên bản, thông báo kết quả họp xét, tham mưu giúp Hội đồng trình Chánh án ban hành Quyết định công nhận những trường hợp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến cấp cơ sở.

3. Giúp Hội đồng tuyên truyền, nhân rộng các sáng kiến có hiệu quả, giá trị áp dụng cao trong Tòa án nhân dân hai cấp.

4. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến và các tài liệu kèm theo (nếu có).

Chương III

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ XÉT, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 10. Điều kiện xét, đề nghị công nhận sáng kiến

Sáng kiến được xét, đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk công nhận phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Có tính mới: Lần đầu được áp dụng, không trùng lặp với nội dung các đề tài, sáng kiến, giải pháp đã được công bố, công nhận.

- Có tính khả thi: Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với điều kiện nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị tại thời điểm đưa ra đề tài, sáng kiến, giải pháp để triển khai thực hiện.

- Tính hiệu quả: Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, cải thiện điều kiện làm việc, khắc phục khó khăn, tồn tại trong công tác.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

Các sáng kiến đáp ứng được một trong các điều kiện sau thì được đề nghị công nhận:

a, Giải pháp đổi mới trong công tác, cải tiến phương pháp làm việc, cách làm hay áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

b, Trực tiếp giải quyết, xét xử kịp thời các vụ án điểm, vụ án có tính chất phức tạp, án tham nhũng, liên quan đến chức vụ, dịch bệnh... được dư luận xã hội quan tâm, đảm bảo chất lượng theo quy định; Thẩm phán có tỷ lệ giải quyết, xét xử vượt mức quy định cao nhất của Tòa án nhân dân tối cao.

c, Các báo cáo chuyên đề có chất lượng tốt, phục vụ Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về các mặt công tác của Tòa án; các nội dung về chỉ đạo, tham mưu, đề xuất kiến nghị có tính chất quan trọng trong phạm vi Tòa án nhân dân hai cấp trở lên, xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án về các mặt công tác Tòa án hoặc phần mềm công nghệ thông tin... được triển khai ứng dụng hiệu quả, phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành và công tác chuyên môn của Tòa án nhân dân.

d, Các bài viết được đăng tải trên tạp chí về pháp luật và các báo chính thống của Đảng, Nhà nước liên quan đến hoạt động của Tòa án, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Tòa án.

e, Các giải thưởng trong các Hội thi sáng tác thơ, truyện ngắn, ký sự, âm nhạc... về Tòa án nhân dân hoặc các giải thưởng do địa phương (cùng cấp trở lên) tổ chức mà nội dung giải thưởng liên quan đến hoạt động của Tòa án.

g, Các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định, đề nghị công nhận.

3. Các sáng kiến nêu ra mà việc công nhận, áp dụng không trái với đạo đức xã hội, không trái với các quy định của đảng, pháp luật và quy định của Tòa án.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến của cá nhân, tập thể gồm:

1. Tờ trình đề nghị xét, công nhận của Thủ trưởng đơn vị;
2. Biên bản tại đơn vị tác giả, nhóm tác giả thực hiện sáng kiến hợp xét, đánh giá, nghiệm thu tiến độ thực hiện, hiệu quả của sáng kiến;
3. Báo cáo nội dung và tiến độ thực hiện, kết quả đạt được của sáng kiến;
4. Các tài liệu chứng minh kết quả đạt được khi thực hiện đề tài.

Điều 12. Trình tự, thủ tục xét, đề nghị công nhận sáng kiến

1. Nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến: Tác giả, nhóm tác giả nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Quy chế này đến Thường trực Hội đồng trước ngày 02 tháng 10 hàng năm, những hồ sơ nộp sau thời gian này thì để xét, đề nghị vào năm tiếp theo.

2. Thường trực Hội đồng tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra, rà soát, thông báo cho tác giả, nhóm tác giả sáng kiến về thiếu sót, quy định thời hạn 15 ngày để sửa chữa, bổ sung và gửi lại. Nếu quá thời gian trên, tác giả sáng kiến không thực hiện việc bổ sung thì Thường trực Hội đồng thông báo từ chối tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến.

3. Hợp Hội đồng xét, đề nghị công nhận sáng kiến

a, Thường trực Hội đồng gửi bảng tổng hợp sáng kiến của các cá nhân, tập thể đủ điều kiện đến các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi họp ít nhất 03 ngày làm việc.

b, Hội đồng họp, xem xét, đánh giá nội dung sáng kiến để quyết định trình Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk công nhận. Thời gian họp cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

c, Trong thời gian chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc phiên họp, Thường trực Hội đồng phải thông báo công khai kết quả xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk để cá nhân có sáng kiến biết.

d, Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có khiếu nại, tố cáo, Thường trực Hội đồng tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Chủ tịch Hội đồng đề nghị Chánh

án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định công nhận. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo, Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

Điều 13. Hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến

1. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến nếu phát hiện nội dung sáng kiến không đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 10 Quy chế này.

2. Việc hủy bỏ quyết định công nhận sáng kiến phải được thông báo cho tác giả, nhóm tác giả và Thủ trưởng đơn vị nơi cá nhân có sáng kiến công tác biết.

Điều 14. Tuyên truyền, nhân rộng các sáng kiến

Thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm tham mưu Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam công bố, tuyên truyền, nhân rộng các sáng kiến đã áp dụng mang hiệu quả cao trong phạm vi Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Nhiệm vụ của các đơn vị

1. Thường trực Hội đồng Khoa học – Sáng kiến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm triển khai đến từng cán bộ, công chức, người lao động tại đơn vị nội dung Quy chế này, đồng thời có kế hoạch tổ chức thực hiện nhằm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân tham gia hoạt động sáng kiến.

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể có đề tài sáng kiến mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác được ưu tiên xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể thực hiện hoạt động sáng kiến vi phạm quy trình, hồ sơ, thủ tục, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này để được công nhận sáng kiến thì bị thu hồi quyết định công nhận và chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 17. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản liên quan đến hoạt động sáng kiến của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Hội đồng Khoa học – Sáng kiến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định./.